

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2023/DSST

Ngày: 01-8-2023

*V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hụi*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Lê Thị Cúc Hoa**;

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 566/TLST-DS ngày 22-02-2023; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2023/QĐXXST-DS, ngày 12-6-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 220/QĐST-DS, ngày 12-7-2023; giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Chanh Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

Bị đơn: Chị Thạch Thị M, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 12 người

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh Đ trình bày:

Ngày 19/4/2020, chị có tổ chức khui 48 dây, chị Thạch Thị M tham gia 15 dây (từ dây số 31 đến dây số 48, danh sách tên 10 Trường), hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chị có giao danh sách hụi viên cho tất cả hụi viên tham gia theo dõi, mỗi dây có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, nửa tháng khui 01 lần; sau khi khui hụi chị có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi. Tất cả 48 dây hụi chị tổ

chức khai đến lần thứ 02, mỗi dây còn lại 13 lần khai mới mãn hội, cụ thể từng dây hội chị M tham gia và bỏ thăm hốt hội:

Dây 32: Chị Thạch Thị M tham gia 01 phần, ở lần khai hội thứ 01 chị M bỏ thăm 1.500.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội chị M được nhận bằng 47.500.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hội chị M đóng hội chết đến lần thứ 02, yêu cầu trả lại 13 lần tiền hội đã nhận bằng 45.500.000 đồng.

Dây 36: Chị Thạch Thị M tham gia 01 phần, ở lần khai hội thứ 01 chị M đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 02 chị M bỏ thăm 2.980.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội chị M được nhận bằng 29.760.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị M nhận, không có làm giấy tờ, yêu cầu trả lại 13 lần tiền hội đã nhận bằng 26.260.000 đồng.

Dây 48: Chị Thạch Thị M tham gia 01 phần, ở lần khai hội thứ 01 chị M đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 02 chị M bỏ thăm 2.540.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội chị M được nhận bằng 35.480.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị M nhận, không có làm giấy tờ, yêu cầu trả lại 13 lần tiền hội đã nhận bằng 31.980.000 đồng.

Tổng cộng chị Chanh Đ yêu cầu ở các dây hội trên bằng 103.740.000 đồng. Chị Thạch Thị M còn hội sống ở các dây số 31, 33, 34, 35, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, tất cả đã khai đến lần thứ 02, tổng cộng bằng 68.520.000 đồng, chị đồng ý trừ lại tiền hội chị khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết chị Chanh Đ xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hội sống của hội viên bà Thạch Thị Hồng (Hồng Sol) ở dây hội số 32, 36, 48 bằng 7.980.000 đồng.

Nay chị Chanh Đ yêu cầu chị Thạch Thị M trả lại 13 lần tiền hội đã nhận bằng 27.240.000 đồng (Loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 19/4/2020, dây hội số 32, 36, 48), không yêu cầu tính lãi

Chị Thạch Thị Chanh Đ có đơn xin vắng mặt.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng chị Thạch Thị M không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án có lập biên bản về việc không tiến hành lấy lời khai được đối với chị M ở các dây hội trên, nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có ý kiến trình bày: Ngày 19/4/2020, chị Chanh Đ có tổ chức khai 48 dây hội, loại hội 5.000.000 đồng, mỗi dây có 15 phần, chị Chanh Đ úp hội ở lần khai thứ 02, mỗi dây còn lại 13 lần khai nữa mới mãn hội. Sau khi úp hội chủ hội và hội viên có tính toán hội sống ở các dây hội trên xong, không có ai khởi kiện chị Chanh Đ chung vụ kiện này để mọi người giải quyết sau, các phần hội mà chị Chanh Đ khởi kiện thống nhất để cho chị Chanh Đ giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 15 danh sách hội viên, loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 19/4/2020 (photo); Chứng minh nhân dân tên Chanh Đ và Sổ hộ khẩu (photo); Các biên nhận tính tiền hội giữa chủ hội với hội viên (photo); Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Riêng chị Thạch Thị M, bà Thạch Thị Hoanh Ny, bà Thạch Thị Hồng, bà Thạch Thị Phol, chị Thạch Thị Phụng, chị Thạch Thị Chênh, bà Sơn Thị Sa Ry và bà Sơn Thị Sa Rane chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ.
2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ.
3. Buộc chị Thạch Thị M trả cho chị Thạch Thị Chanh Đ 13 lần tiền hội đã nhận tổng cộng bằng 27.240.000 đồng (Loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 19/4/2020, đây hội số 32, 36, 48). Chị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.
4. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Chị Thạch Thị Chanh Đ, Thạch Thị Sa Vene, chị Sơn Thị Hồng, chị Thạch Thị Cương, bà Thạch Thị Hương, chị Thạch Thị Lan, bà Trần Thị Hà có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Chị Thạch Thị M, bà Thạch Thị Hoanh Ny, bà Thạch Thị Hồng, bà Thạch Thị Phol, chị Thạch Thị Phụng, chị Thạch Thị Chênh, bà Sơn Thị Sa Ry và bà Sơn Thị Sa Rane quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Chị Thạch Thị Chanh Đ có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với hội viên Thạch Thị Hồng (Hồng Sol) ở đây hội số 32, 36, 48 bằng 7.980.000 đồng. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà Chanh Đ là hoàn

toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Chanh Đ.

[3]. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Chị Thạch Thị Chanh Đ yêu cầu chị Thạch Thị M trả lại 13 lần tiền hội đã nhận tổng cộng 95.750.000 đồng (Loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 19/4/2020, dây hội số 32, 36, 48). Chị Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

[4]. Đối với chị Thạch Thị M mặc dù không đến Tòa án để giải quyết với chị Chanh Đ, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà chị Chanh Đ nộp khởi kiện gồm: Đơn khởi kiện, 15 danh sách hội viên thể hiện chị là hội viên (tên thường gọi 10 Trường) có tham gia góp hội do chị Chanh Đ làm chủ hội và những chứng cứ khác có liên quan để chị có ý kiến hoặc phản đối về những chứng cứ mà chị Chanh Đ nộp khởi kiện. Trong quá trình giải quyết hội viên còn sống có ý kiến: Ngày 19/4/2020 chị Chanh Đ có tổ chức khai 48 dây hội, loại hội 5.000.000 đồng, mỗi dây có 15 phần, chị Chanh Đ úp hội ở lần khai thứ 02, mỗi dây còn lại 13 lần khai mới mãn hội, có hội viên Thạch Thị M (10 Trường) tham gia. Sau khi úp hội chủ hội và hội viên có tính toán tiền hội sống ở các dây hội trên xong, không có ai khởi kiện chị Chanh Đ chung vụ kiện này để mọi người giải quyết sau. Do chị M không có ý kiến phản đối về nội dung chị Chanh Đ khởi kiện nên được coi là mặc nhiên thừa nhận.

[5] Đối với các dây hội sống số 31, 33, 34, 35, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, chị M đã đóng đến lần khai thứ 02 tổng cộng bằng 68.520.000 đồng, chị Chanh Đ đồng ý cản trừ lại tiền hội chị khởi kiện và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cho nên ở các dây hội trên chị M còn nợ lại chị Chanh Đ bằng 27.240.000 đồng.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, chị Chanh Đ không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn chị Thạch Thị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí.

[7] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 91, 92, 147, 227, 228, 244, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội biểu phùng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với hội viên bà Thạch Thị Hồng (Hồng Sol) ở các dây hội số 32, 36, 48 bằng 7.980.000 đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ.

3. Buộc chị Thạch Thị M trả cho chị Thạch Thị Chanh Đ 13 lần tiền hội đã nhận bằng 27.240.000 đồng (Loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 19/4/2020, dây hội số 32, 36, 48). Chị Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Thạch Thị M phải chịu 1.362.000 đồng án phí.

Chị Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 2.593.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0014924 ngày 22-02-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho chị Thạch Thị Chanh Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Châm